

KẾT QUẢ THI NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO ĐỢT 3 NĂM 2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm năng khiếu	Ghi chú
1	TDS.VLVH.03.002	ĐÀO DUY ANH	03/08/2005	Nam	7.5	
2	TDS.VLVH.03.003	KIM THỊ HỒNG DIỆP	22/07/2007	Nữ	10	UTXT
3	TDS.VLVH.03.004	TRẦN QUỐC DŨNG	17/01/2001	Nam	8.75	
4	TDS.VLVH.03.005	MÃ NAM DUY	02/05/1999	Nam	8.75	
5	TDS.VLVH.03.006	CAO MINH DUYỆT	07/04/1998	Nam	10	UTXT
6	TDS.VLVH.03.007	PHẠM VĂN DƯƠNG	16/10/1995	Nam	7.0	
7	TDS.VLVH.03.009	NGUYỄN PHƯỚC ĐẾN	10/02/1996	Nam	10	UTXT
8	TDS.VLVH.03.011	TRẦN HOÀNG GIA	17/01/1997	Nam	10	UTXT
9	TDS.VLVH.03.012	HỒ VĂN TRƯỜNG GIANG	19/11/2007	Nam	9.0	
10	TDS.VLVH.03.014	LÊ NHẬT HÀO	23/01/2001	Nam	8.75	
11	TDS.VLVH.03.015	TRẦN THỊ THU HẰNG	14/12/1995	Nữ	8.75	
12	TDS.VLVH.03.018	VŨ TẤN HIỆP	16/05/2006	Nam	10	UTXT
13	TDS.VLVH.03.019	NGUYỄN TRUNG HIẾU	01/08/1994	Nam	7.75	
14	TDS.VLVH.03.020	PHẠM VĂN HỘI	24/10/2007	Nam	9.25	
15	TDS.VLVH.03.021	BÙI MẠNH HÙNG	17/05/2007	Nam	8.5	
16	TDS.VLVH.03.023	PHẠM TUẤN HÙNG	18/06/2007	Nam	10	UTXT
17	TDS.VLVH.03.024	PHẠM QUỐC BẢO KỲ	13/04/1985	Nam	10	UTXT
18	TDS.VLVH.03.025	TRƯƠNG MINH KHANG	28/11/2007	Nam	8.25	
19	TDS.VLVH.03.026	PHAN VĂN QUỐC KHÁNH	02/09/2002	Nam	8.25	
20	TDS.VLVH.03.027	NGUYỄN PHẠM VƯƠNG LÂM	31/12/2004	Nam	8.25	
21	TDS.VLVH.03.028	VÕ QUỐC LÂM	05/09/2007	Nam	10	UTXT
22	TDS.VLVH.03.029	PHAN ĐẮC LÂN	20/08/1982	Nam	8.0	
23	TDS.VLVH.03.031	NGUYỄN QUỐC LUÂN	23/03/1989	Nam	8.5	
24	TDS.VLVH.03.032	NGUYỄN THỊ XUÂN LỰU	25/12/2005	Nữ	10	UTXT
25	TDS.VLVH.03.033	NGUYỄN KIM NGÂN	15/03/2007	Nữ	10	UTXT
26	TDS.VLVH.03.034	TRẦN TRUNG NGHĨA	20/06/2004	Nam	8.75	
27	TDS.VLVH.03.036	LÊ HOÀNG NHÂN	25/07/1994	Nam	8.25	
28	TDS.VLVH.03.037	NGUYỄN MINH NHẬT	02/07/2007	Nam	10	UTXT
29	TDS.VLVH.03.039	NGUYỄN BẢO THIÊN PHÚ	20/12/2007	Nam	8.75	
30	TDS.VLVH.03.040	LÊ THIÊN PHÚC	30/12/1983	Nam	8.0	
31	TDS.VLVH.03.041	PHAN HOÀNG PHÚC	28/08/2007	Nam	10	UTXT
32	TDS.VLVH.03.042	LÊ VŨ PHƯƠNG	10/10/1989	Nam	8.25	
33	TDS.VLVH.03.043	NGUYỄN VĂN QUANG	20/10/2007	Nam	10	UTXT
34	TDS.VLVH.03.044	NGUYỄN VĂN QUANG	08/01/2000	Nam	8.25	
35	TDS.VLVH.03.045	VÕ THANH QUỐC	26/10/2006	Nam	8.25	
36	TDS.VLVH.03.049	LÊ THÀNH TÀI	22/10/2000	Nam	10	UTXT
37	TDS.VLVH.03.051	TRẦN VĂN TÂN	12/07/1987	Nam	9.0	
38	TDS.VLVH.03.052	VŨ ĐÌNH TIẾN	16/06/1988	Nam	10	UTXT
39	TDS.VLVH.03.055	NGUYỄN QUANG TUẤN	06/12/2001	Nam	8.25	
40	TDS.VLVH.03.056	NGUYỄN THANH TÙNG	07/09/2001	Nam	10	UTXT
41	TDS.VLVH.03.057	NGUYỄN VĂN THẮNG	22/04/1988	Nam	8.75	

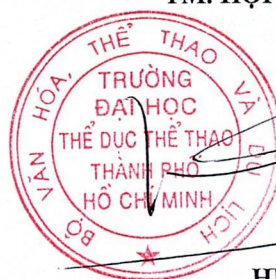


Handwritten signature

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm năng khiếu	Ghi chú
42	TDS.VLVH.03.058	NGUYỄN VĂN THỂ	10/08/1990	Nam	9.25	
43	TDS.VLVH.03.059	PHẠM NGUYỄN HỮU THIÊN	16/04/2007	Nam	8.75	
44	TDS.VLVH.03.061	DƯƠNG THỊ MINH THƯ	07/11/2007	Nữ	9.25	
45	TDS.VLVH.03.063	NGUYỄN HỮU TRÍ	03/02/2003	Nam	9.0	
46	TDS.VLVH.03.064	TRẦN THỊ THUỶ TRINH	03/02/1999	Nữ	10	UTXT
47	TDS.VLVH.03.065	NGUYỄN BÁ MINH TRỌNG	06/07/1999	Nam	8.25	
48	TDS.VLVH.03.066	NGUYỄN PHẠM GIA TRUYỀN	23/06/2003	Nam	8.25	
49	TDS.VLVH.03.067	TRẦN LONG VŨ	30/05/2002	Nam	8.5	
50	TDS.VLVH.03.069	PHẠM THỊ NHƯ Ý	21/11/2006	Nữ	10	UTXT
51	TDS.VLVH.03.070	TRẦN NGUYỄN MỸ PHƯƠNG	27/12/1984	Nữ	8.25	
52	TDS.VLVH.03.071	THÁI NGUYỄN THUY TRANG	06/11/1993	Nữ	8.75	
53	TDS.VLVH.03.072	TRẦN NGỌC BẢO	06/06/1998	Nam	9.0	

Ghi chú: UTXT: Ưu tiên xét tuyển (miễn thi năng khiếu).
Tổng số: 53 thí sinh./.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**



**HIỆU TRƯỞNG
TS. Võ Quốc Thắng**

